



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH  
**TẠP CHÍ KHOA HỌC**

KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN  
Tập 15, Số 5 (2018): 71-84

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION  
**JOURNAL OF SCIENCE**

SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES  
Vol. 15, No. 5 (2018): 71-84

## XU HƯỚNG TRỮ TÌNH HÓA TRUYỆN NGẮN TRONG CHÂN TRỜI CŨ CỦA HỒ DZÉNH

*Nguyễn Thị Quỳnh Như\**

*Khoa Ngữ văn và Văn hóa học – Trường Đại học Đà Lạt*

*Ngày nhận bài: 10-4-2018; ngày nhận bài sửa: 15-5-2018; ngày duyệt đăng: 24-5-2018*

### TÓM TẮT

*Tập truyện Chân trời cũ là tác phẩm văn xuôi tiêu biểu trong sự nghiệp sáng tác của Hồ Dzếnh. Xét ở phương diện loại hình cấu trúc - chức năng, tác phẩm thể hiện xu hướng trữ tình hóa qua việc tác giả chủ yếu sử dụng bút pháp trữ tình để miêu tả đời sống cá nhân và đời sống nội tâm của nhân vật. Dựa vào lí thuyết loại hình, bài viết tìm hiểu những tiêu chí cụ thể về cốt truyện, nhân vật, lời văn nghệ thuật trong tập truyện Chân trời cũ nhằm làm nổi bật phương thức tái hiện đời sống và phương thức cấu tạo tác phẩm.*

**Từ khóa:** trữ tình hóa, Chân trời cũ, cốt truyện, nhân vật, lời văn nghệ thuật.

### ABSTRACT

#### *Lyricalness of short stories in Chan troi cu by Hodzenh*

*Chan troi cu is the typical prose work in the creative career that is written by Ho Dzenh author. In terms of the structure-function type, the work shows the lyrical trend by the lyrical method that the author uses to describe the personal life and the inner life of the characters. Based on the type theory, the article explores specific criteria for plot, character, artistic style in Chan troi cu to highlight the methods of replicating life and composition of work.*

**Keywords:** lyricalness, Chan troi cu, plot, character, artistic style.

### 1. Đặt vấn đề

*1.1. Chân trời cũ là sáng tác đầu tay, nhưng cũng là đỉnh cao trong sự nghiệp văn chương của Hồ Dzếnh. Tập Chân trời cũ của Hồ Dzếnh gồm các truyện: Lòng mẹ, Ngày gặp gỡ, Người chị dâu tôi, Trong bóng rừng, Con ngựa trắng của ba tôi, Em Dìn, Chú Nhì, Sáng trăng sông, Chị Yên, Anh Đỏ Phụ, Vừa một kiếp người, Hai anh em, Thằng cháu đích tôn, Người anh xấu số.*

Đây thực chất là một tập tự truyện: Tất cả các truyện đều xuất hiện hình tượng nhân vật “tôi”. Hình tượng này mang tính phức thể. “Tôi” vừa là nhân vật trung tâm hay nhân vật chính trong các thiên tự truyện, vừa là một “người kể chuyện” mà lai lịch của nó gần như trùng khít với lai lịch tuổi thơ của tác giả: Hồ Dzếnh. Song nét độc đáo đáng nói hơn ở tập truyện này là ở sự kết hợp hài hòa đậm đặc giữa tính chất tự truyện với yếu tố trữ tình – một sự kết hợp hài hòa, có thể nói, vượt lên trên cả tự truyện *Những ngày thơ ấu* của

\* Email: nhuntq@dlu.edu.vn

Nguyên Hồng. Có thể thấy rằng, sự kết hợp đặc sắc này là kết quả của những tương tác thể loại trong văn học. Sự tương tác này “là hiện tượng hai hay nhiều thể loại của một giai đoạn, một thời kì, một nền văn học, thuộc về một hay nhiều hệ thống thể loại, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, xâm nhập vào nhau, mô phỏng nhau... để cùng biến đổi hoặc hình thành thể loại mới (với một cấu trúc ít nhiều thay đổi về ‘tổ chất thẩm mỹ chủ đạo’, ‘giọng điệu’, ‘dung lượng và cấu trúc chung của tác phẩm’” (Nguyễn Thành Thi, 2008, tr.14).

Mỗi câu chuyện trong *Chân trời cũ* như một bức vẽ chân dung về những người thân trong gia đình (bố, mẹ, anh, chị, hàng xóm...) thấm đẫm cảm xúc của nhân vật – người tự thuật xưng “tôi”. Tất cả được tạo dựng bằng những kỉ niệm, từ hiện tại ngoái nhìn lại quá khứ. Tập truyện là tiếng ngân nga của hoài niệm, xót xa cho những cuộc đời đã đi qua tuổi thơ tác giả.

Sự thấm đẫm cảm xúc như thế trong phương thức tự sự của Hồ Dzếnh, khiến các truyện trong tập *Chân trời cũ* có cùng một số đặc điểm chung trong cách xây dựng cốt truyện, nhân vật, kiến tạo lời văn nghệ thuật và cũng khiến cho các truyện trong tập này gần với rất nhiều truyện ngắn cùng xu hướng trong sáng tác của Thạch Lam, Thanh Tịnh hoặc các “truyện ý tưởng” của Xuân Diệu. Có thể xếp chung các truyện ngắn như thế vào một loại hình: truyện ngắn *trữ tình hóa*.

1.2. Trong nghiên cứu khoa học, phương pháp loại hình là “phương pháp được xây dựng trên cơ sở của một nguyên tắc về tính cộng đồng của các hiện tượng khác nhau” (Nguyễn Văn Dân, 2000, tr.101). Phương pháp loại hình được vận dụng rộng rãi trong nghiên cứu văn học bắt đầu từ những năm 60 của thế kỉ XX. Các nhà nghiên cứu người Nga có công rất lớn trong việc đề ra những lí luận cho nghiên cứu loại hình văn học. Theo Khavchenko, phương pháp loại hình chính là phương pháp: “tìm hiểu những nguyên tắc và những cơ sở cho phép nói tới tính cộng đồng nhất định về văn học - thẩm mỹ, tới việc một hiện tượng nhất định thuộc về một kiểu loại hình nhất định” (Khavchenko, 1979, tr.338).

Loại hình văn học thường được nghiên cứu theo hai hướng chính: loại hình lịch sử và loại hình cấu trúc. Nghiên cứu theo hướng loại hình lịch sử góp phần dựng lại tiến trình văn học trong sự biến đổi các giai đoạn lịch sử. Nghiên cứu loại hình cấu trúc giúp xác định cấu trúc chức năng của các loại tác phẩm. Hai hướng nghiên cứu này tuy có những đặc trưng riêng nhưng vẫn bổ sung, gắn bó mật thiết với nhau từ đó thể hiện cách nhìn nhận, khám phá đời sống đa diện, nhiều chiều của các sáng tác.

Với truyện ngắn, việc phân chia loại hình có thể dựa vào một số tiêu chí như: dựa vào loại hình nội dung, dựa vào khuynh hướng cảm hứng, dựa vào tính chất của cốt truyện, dựa vào dung lượng tác phẩm, dựa theo phương thức phản ánh đời sống và kiểu tư duy nghệ thuật...

Dựa vào phương thức phản ánh đời sống có thể chia: truyện ngắn - kịch hóa và truyện ngắn - trữ tình hóa. Dựa theo kiểu tư duy nghệ thuật có thể chia: truyện ngắn - tiểu thuyết hóa và truyện ngắn - sử thi hóa.

Mỗi hướng nghiên cứu loại hình đều có các bình diện và cấp độ phù hợp với mục đích nghiên cứu và phương pháp đặc trưng. Trong đó, ba phạm trù cơ bản trong nghiên cứu loại hình cấu trúc – chức năng là: cốt truyện, nhân vật và trần thuật. Mỗi bình diện lại có những cấp độ nghiên cứu là chức năng nghệ thuật, chất liệu nghệ thuật và nguyên tắc nghệ thuật.

Vậy, tính chất *trữ tình hóa* của truyện ngắn Hồ Dzếnh trong tập *Chân trời cũ* biểu hiện trên những bình diện nào, với các tiêu chí chung nhất như thế nào? Vận dụng phương pháp nghiên cứu loại hình, bài viết sẽ lần lượt khái quát và làm rõ một số tiêu chí chung có ý nghĩa kết nối về loại hình giữa các truyện ngắn trong tập *Chân trời cũ* trên các bình diện cốt truyện, nhân vật, lời văn nghệ thuật: *cốt truyện trữ tình hóa, nhân vật trữ tình hóa, lời văn nghệ thuật trữ tình hóa.*

## **2. Những biểu hiện của xu hướng trữ tình hóa truyện ngắn trong *Chân trời cũ***

### **2.1. Xu hướng trữ tình hóa cốt truyện truyện ngắn**

#### **2.1.1. Bộc lộ trạng thái tâm tưởng của nhân vật – chức năng chủ yếu của cốt truyện trong *Chân trời cũ***

Chức năng chủ yếu của cốt truyện trong truyện ngắn *trữ tình hóa* là việc bộc lộ trạng thái tâm tưởng của con người trước đời sống. Qua đó, những xung đột xã hội, trình bày số phận, tính cách con người được thể hiện một cách sâu sắc. Với truyện ngắn *trữ tình hóa*, thế giới đời sống đã được chủ quan hóa, nội cảm hóa. Đó là những câu chuyện về tâm hồn, niềm vui, nỗi buồn, sự ưu tư, khắc khoải trong cảm xúc và tình cảm của cá nhân trước hiện thực cuộc sống. Vì vậy, những sáng tác trữ tình thường giàu chất thơ, nặng chất suy tưởng, ít kể lại các sự kiện ngoại quan mà chủ yếu nói lên tâm trạng, tâm tưởng của nhân vật trước đời sống. Tính phi cốt truyện thể hiện rõ trong truyện ngắn *trữ tình hóa*. Có thể thấy, “cấu trúc của truyện rất lỏng lẻo, sự lỏng lẻo cố ý để làm co giãn linh hoạt phù hợp với việc thể hiện các sắc thái tâm lí, tình cảm của con người... Trong kiểu truyện ngắn tâm tình, sự cảm thụ thiên nhiên trong toàn bộ giác quan là một đặc điểm trong cách miêu tả của nhà văn” (Bùi Việt Thắng, 2000, tr.121-122).

Dòng văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945, nổi bật những tác phẩm với cốt truyện tâm lí, kể theo dòng suy nghĩ, tâm trạng của nhân vật như: *Hai đứa trẻ, Dưới bóng hoàng lan...* của Thạch Lam, *Tôi đi học, Một đêm xuân* của Thanh Tịnh, *Thềm nhà cũ, Cây đa bến cũ* của Xuân Huy... Cốt truyện trong *Chân trời cũ* cũng thể hiện rõ chức năng bộc lộ trạng thái tâm tưởng. Cốt truyện không rõ ràng, chủ yếu là mạch cảm xúc, tâm trạng của tác giả khi kể về kỉ niệm thời thơ ấu với gia đình và những người thân. Mạch truyện không có những mâu thuẫn, xung đột, cao trào mà chỉ là những tình tiết đơn giản, mạch trữ tình sâu sắc qua lối kể bình dị, nhẹ nhàng.

Trong các truyện *Lòng mẹ*, *Trong bóng rừng*, *Con ngựa trắng của bà tôi*, những kỉ niệm về cha và mẹ hiện lên như còn vẹn nguyên trong tâm trí tác giả. Đó là hình ảnh người cha đã từng có lúc là trụ cột của gia đình, nhưng rồi sa vào nghiện ngập và chết sớm, để lại cả một gánh nặng gia đình cho người mẹ trông coi. Đó là nỗi nhớ về người mẹ trong sự dồn nén của cảm xúc. Tác giả gọi đó là *người mẹ - người mẹ Việt Nam*. Dường như không trang truyện nào không mang hình bóng người mẹ ấy. Tác giả tâm sự: “*Ngày nhỏ tôi yêu mẹ một cách bịn rịn. Người chiều tôi, có lẽ vì Người đoán thấy ở tôi một số phận thiếu êm vui. Tôi đòi gì là Người cho. Tôi muốn gì Người chiều ý*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.108). Hồ Dzếnh đã nói về mẹ với đại từ “Người” viết hoa, để tiếp đó, ở *Ngày gặp gỡ*, ông viết thêm, như là đúc kết: “*Và đến ngày nay, tôi mới hiểu mẹ tôi hơn lúc nào hết, người con gái lái đò trên sông Ghép ngày xưa, người mẹ Việt Nam một cách dịu dàng và cao trọng...*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.119).

Trong *Chị Yên* đó là dòng hồi tưởng của tác giả khi nhớ về người chị với lòng thương cảm, nỗi ân hận xót xa. Trong *Trăng sáng suông* lại là những kí ức buồn về số phận chìm nổi của chị Đò Đương - người hàng xóm thân thiết. Hay kí ức cùng với cảm xúc xót thương cho thân phận của người em cùng cha khác mẹ trong *Em Dìn* cũng là những ám ảnh khôn nguôi của tác giả.

Như vậy, trong việc xây dựng cốt truyện, nếu các nhà văn “tả chân” đề cập những quan hệ xã hội nhằm xây dựng những nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình thì các sáng tác của các nhà văn trữ tình lại thể hiện thế giới nội cảm rất giàu chất thơ và chất suy tưởng. Xu hướng *trữ tình hóa* cốt truyện thể hiện rõ trong việc tác giả mô tả những sự kiện nội tâm trong đời sống tâm hồn con người. Qua đó, biểu lộ những niềm vui, nỗi buồn, sự thức tỉnh, ăn năn của nhân vật trong đời sống. Với tập *Chân trời cũ*, mỗi câu chuyện được ghi lại trong hồi ức là mỗi mảnh ghép của dĩ vãng gắn với những con người và những số phận cụ thể. Nhân vật tự thuật dường như chỉ sống trong hoài niệm của những lớp kí ức xếp chồng lên nhau. Tất cả nỗi đau khổ, tủi hổ, mặc cảm đều được khúc xạ và nhìn qua màn sương mờ cảm xúc của chính tác giả.

### 2.1.2. Sự kiện nội tâm như là chất liệu cơ bản trong xây dựng cốt truyện trữ tình hóa

Sự kiện nội tâm là sự kiện gắn liền với hoạt động tâm tưởng, tình cảm, trạng thái tâm lí bên trong nhân vật. Đây là chất liệu cơ bản trong xây dựng cốt truyện. Vì vậy, việc kể lại các biến cố, các sự kiện trong cuộc đời nhân vật không quan trọng bằng việc diễn tả những cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn, niềm vui, nỗi buồn mà nhân vật trải qua trong cuộc sống. Bên cạnh việc bộc lộ trạng thái tâm tưởng, sự kiện nội tâm là điểm tựa trong cấu trúc tập *Chân trời cũ*. Nói đến cốt truyện là nói đến tiến trình các sự kiện, có sự kiện gắn hành động bên ngoài (sự kiện bên ngoài), nhưng cũng có những sự kiện gắn với hành động tâm lí, tình cảm, tư tưởng bên trong của nhân vật (sự kiện nội tâm). Trong tập *Chân trời cũ*, sự kiện hành động không giữ vai trò trong việc xây dựng cốt truyện mà sự kiện nội tâm mới là chất liệu chủ đạo, chất liệu đặc trưng, phong phú, nổi bật trên dòng cốt truyện.

Trong *Ngày lên đường, Người chị dâu tôi, Sáng trăng sông, Lòng mẹ, Trong bóng rừng...* có không ít những sự kiện hành động nhưng cốt lõi của cốt truyện vẫn là những sự kiện nội tâm thể hiện sâu sắc tâm hồn đa sầu, đa cảm của tác giả. Tác giả tạo ra cái khung sự kiện đời sống cốt để giải bày, bộc bạch thế giới nội tâm. Vì vậy, sức hấp dẫn của những câu chuyện không phải những gì được kể lại mà là những ấn tượng, suy ngẫm, trải nghiệm của con người trước những cảnh ngộ ấy.

Với *Người chị dâu tôi*, số phận lưu lạc của người chị dâu khơi gợi trong tác giả biết bao nhiêu cảm xúc: “*Trông chị ngồi tần mẫn làm những công việc hàng ngày mà có lẽ xưa kia chị không bao giờ ngờ sẽ phải dứng tay tới, tôi thấy tâm hồn xúc động, băng khuâng... Tôi nghĩ đến cái tổ quốc Trung Hoa với những manh áo chàm giang hồ khắp xứ... Tôi là người biết sầu cảm rất sớm, nên người đàn bà lià quê hương ấy đã là cái đề cho tôi khóc bằng thơ để làm ó hoen cả một buổi bình minh đáng lẽ rất tươi đẹp*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.132).

*Trong bóng rừng* lại là những rung động thâm kín của chàng trai tuổi đôi mươi, là nỗi thương nhớ day dứt “*người con gái đã vô tình đi qua ngày tháng của tôi*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.145). Âm hưởng câu chuyện là “*một tiếng gọi gì buồn bã, một tiếng gọi không hiểu của chính lòng tôi hay của khu rừng linh thiêng ngàn đời lặng lẽ*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.145).

Qua đây, có thể nhận thấy, sự kiện nội tâm là chất liệu cơ bản của cốt truyện đồng thời là điểm tựa cấu trúc hình tượng nhân vật. Sự kiện nội tâm giữ vai trò trong việc quy định bố cục, kết cấu văn bản. Bởi vậy, mỗi truyện ngắn *trữ tình hóa* thường có cấu tứ giống như một bài thơ, trong đó, mỗi đoạn trong truyện thường gắn với một cung bậc cảm xúc, nỗi niềm, tâm trạng của nhân vật tự thuật. Trong *Chân trời cũ*, sự hấp dẫn của tác phẩm không phải do những gì được kể lại mà là những ấn tượng, trải nghiệm, suy tư, trần trở... của nhân vật về những cảnh ngộ, những cuộc đời trong một “chân trời cũ” xa xăm.

2.1.3. “*Chuyển hóa và lặp lại*” nhằm tạo sắc thái trữ tình – nguyên tắc tổ chức cốt truyện trong *Chân trời cũ*

Trong tổ chức cốt truyện, *Chân trời cũ* thể hiện rõ nguyên tắc chuyển hóa và lặp lại. Nguyên tắc này thể hiện ở việc tổ chức những xung đột. Trong truyện ngắn *trữ tình hóa*, xung đột cơ bản giữ vai trò quan trọng trong tổ chức cốt truyện là xung đột nội tâm, dựa trên những mặt đối lập của cảm giác, tâm trạng nhân vật như: buồn – vui, ấm – lạnh, hạnh phúc sum vầy – cô đơn lạc lõng... Những cặp cảm giác, tâm trạng này cứ đan cài, xen kẽ, luân phiên trong mạch cảm xúc của nhân vật.

Trong tập truyện *Chân trời cũ*, sự chuyển hóa giữa cái nhìn ngoại cảnh và cái nhìn nội tâm, giữa cái nhìn bên ngoài và cái nhìn tâm trạng bên trong tạo nên những trang văn thấm đẫm cảm xúc, suy tư, khắc khoải, hoài niệm.

Ở truyện *Trong bóng rừng*, tác giả miêu tả hình ảnh của ánh sáng chiều tương phản với bóng rừng làm gợi lên “*những cảm tưởng về thế sự buồn rầu và cảnh đời hùng tráng*”

(Hồ Dzếnh, 2001, tr.136). Rồi hình ảnh người cha ngó ra khoảng trời cao rộng làm tác giả suy nghĩ về những câu chuyện quê hương Trung Hoa bí mật. Chính những khoảnh khắc ấy đã khơi gợi “*cái tình yêu tiềm tàng trong tôi âm thầm như một niềm đau xót*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.137).

Trong hầu hết các tác phẩm trong tập truyện, từ cái nhìn ngoại cảnh tác giả thể hiện tâm trạng, cảm xúc bên trong, đó là sự hoài niệm, xót xa về những câu chuyện buồn, tiếng khóc cho những số phận bất hạnh. Đó là hình ảnh người mẹ, người chị dâu đầy nhẫn nại, hi sinh, chịu đựng. Hình ảnh của chị Yên, chị Đò Đương với những mối tình ngang trái. Hình ảnh em Dìn với số kiếp long đong...

Như vậy, cốt truyện trong truyện ngắn *trữ tình hóa* “không mô tả thế giới khách thể để mang lại cảm giác thế giới đang tự thân vận động, cũng không mô tả thế giới nội tâm của con người như một khách thể mà miêu tả thế giới khách thể như đang tồn tại trong chủ thể - một chủ thể đang rung động trước thế giới khách thể” (Nguyễn Văn Đẩu, 2001, tr.120-121). Qua việc tìm hiểu cốt truyện trong *Chân trời cũ*, có thể thấy rằng tập truyện được trữ tình hóa với nhiều phương thức của loại tác phẩm trữ tình. Trong đó, chức năng cơ bản của cốt truyện là chức năng bộc lộ trạng thái tâm tưởng. Chất liệu cơ bản làm nên cấu trúc cốt truyện chính là những sự kiện nội tâm – chi tiết mô tả thế giới nội cảm của con người: tâm trạng, cảm xúc, niềm vui, nỗi buồn, băn khoăn, day dứt, trăn trở... Ngoài ra, nguyên tắc chuyển hóa và lặp lại trong tổ chức cốt truyện tạo nên tính nhạc, độ ngân vang, xúc cảm khiến cấu trúc tập truyện gắn với cấu trúc của một tác phẩm trữ tình.

## **2.2. Xu hướng trữ tình hóa nhân vật truyện ngắn**

Vì nội dung các tác phẩm trữ tình thường thể hiện cảm xúc, tâm trạng, ý nghĩ, thế giới chủ quan của con người nên nhân vật trữ tình luôn hiện diện là chủ thể tự giải bày.

### **2.2.1. Nhân vật tư tưởng và nhân vật loại hình như là kết quả của xu hướng trữ tình hóa trong xây dựng nhân vật truyện ngắn**

Nhân vật loại hình và nhân vật tư tưởng là loại nhân vật tiêu biểu của truyện ngắn trữ tình hóa, nó thể hiện ở phẩm chất loại hình hoặc một tư tưởng, ý thức. Nhân vật tư tưởng là “loại nhân vật tập trung thể hiện một tư tưởng, một ý thức tồn tại trong đời sống tinh thần của xã hội” (Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, 2007, tr.233). Với xu hướng trữ tình hóa truyện ngắn, nhân vật tư tưởng không đơn thuần khái quát nên tính cách, bản chất lịch sử xã hội của con người mà chủ yếu bộc lộ tư tưởng có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc. Nhân vật loại hình là “nhân vật thể hiện tập trung một loại phẩm chất, tính cách nào đó của con người hoặc các phẩm chất, tính cách, đạo đức của một loại người nhất định của một thời đại” (Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, 2007, tr.229). Nhân vật loại hình trong truyện ngắn trữ tình hóa thường được nhà văn xây dựng có tâm lí hết sức đa dạng, phức tạp, giàu cảm xúc, tình cảm. Cả hai loại hình nhân vật trên đều là loại nhân vật “nhạy cảm, tinh tế, có khả năng cảm nhận sâu sắc về thế giới và bản thân mình. Bằng tất cả các giác quan, cả thị giác và thính giác, cả khứu giác, vị giác và xúc giác; cả cảm giác của thể

giới tâm hồn và cảm giác của da thịt... nhân vật như những chiếc ăng-ten cực nhạy, có khả năng thu nhận được mọi tín hiệu phát ra từ bốn phía cuộc sống, từ đáy sâu tâm hồn, tình cảm con người” (Nguyễn Văn Đẩu, 2001, tr.125).

Tập truyện *Chân trời cũ* chủ yếu là kể nhân vật tự tưởng. Trong đó, nhân vật tôi là hình tượng trung tâm, hình tượng chính tác giả. Qua những dòng cảm xúc về những kỉ niệm tuổi thơ với gia đình, bạn bè và những người thân yêu, tác giả cho thấy thực trạng nông thôn nước ta lúc bấy giờ, xót thương cho thân phận những người phụ nữ lam lũ, chịu thương chịu khó, nỗi nhớ khắc khoải, mệnh mông của tác giả về hai quê.

Qua mạch cảm xúc qua các truyện *Lòng mẹ*, *Hai anh em*, *Thằng cháu đích tôn*, *Em Dìn*, *Sáng trăng sông*, *Vừa một kiếp người*, tác giả đưa ra những thông điệp về tình yêu thương, sự sẻ chia, đồng cảm với những phận người trong xã hội, đặc biệt là thân phận người phụ nữ nông thôn, những con người đầy nhẩn nhịn, vất vả, lặng lẽ, cam chịu.

Ngoài ra, tác giả còn gửi gắm những thông điệp hết sức nhân văn. Đó là con người cần biết quý trọng, nâng niu những kỉ niệm, dù là kỉ niệm buồn hay vui. Con người nên luôn ý thức hướng về cội nguồn, quê hương, xứ sở. Đặc biệt luôn hướng đến gia đình, chỗ dựa tinh thần vững chắc để con người có thêm những động lực sống và phấn đấu. Trong *Sáng trăng sông*, nhân vật xưng tôi không chỉ kể chuyện tình yêu không thành của anh Hai với chị Đồ Đương mà còn bộc bạch những suy ngẫm, triết lí: “*cứ gì phải sống chung dưới một mái nhà, chia một ngụm nước, cùng ngắm một dòng sông, người ta mới yêu được nhau? Tình yêu, nếu thực là tình yêu thì không có quê hương, có quận, bởi nó tỏa ra từ một tấm lòng nghệ sĩ mệnh mông, tự nó đã có sức hun nấu, và thấu suốt qua, và bao trùm lấy tất cả những gì đáng được sự thờ kính thiêng liêng. Tôi yêu chị Đồ Đương của tôi và nhiều chị Đồ Đương khác, vì tôi yêu vô cùng cái dải đất cần lao này, cái dải đất thoát ra ngoài những lừa lọc, phản trắc, cái dải đất chỉ bị bạc đãi mà không bạc đãi ai bao giờ*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.190).

#### 2.2.2. Chi tiết nội tâm – chất liệu chủ yếu trong xây dựng nhân vật “trữ tình hóa”

Trong truyện ngắn *trữ tình hóa*, với các chi tiết nội tâm, những cây bút trữ tình đã mô tả được thế giới nội tâm phong phú, đa dạng của con người. Đó là một thế giới thấm đẫm cảm xúc, suy tư, trăn trở với những nỗi buồn, niềm vui, sự khắc khoải, lo âu, day dứt... Các tác giả vừa diễn tả cảm giác, tâm trạng của nhân vật vừa kết hợp mô tả các sự vật, hiện tượng của đời sống thông qua cái nhìn thấm đẫm cảm giác, tâm trạng của nhân vật. Các chi tiết nội tâm thường lặp lại, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc.

Trong tập *Chân trời cũ*, tác giả dễ dàng bộc lộ những cảm xúc cá nhân, bày tỏ những suy nghĩ, đánh giá, nhận định về cuộc đời, con người. Qua những chi tiết bộc lộ nội tâm sâu sắc, cùng với những chi tiết, sự kiện đáng nhớ trong cuộc đời mình, tác giả thể hiện rõ nỗi niềm của một con người giàu cảm xúc, tinh tế, mẫn cảm với những đổi thay, những suy tư của chính tâm hồn mình cũng như những người thân yêu.

Qua *Người chị dâu tôi*, tác giả thể hiện cái nhìn thương cảm, chân thành của mình về người chị dâu sống âm thầm, lặng lẽ, nhẫn nhịn, cam chịu trong sự lãnh đạm của mọi người trong gia đình: “*Chị ạ, chị đã biếu em một thứ quà quý nhất, một tấm lòng thương người, một chân tình xứng đáng. Và bây giờ đây, trong cái linh hồn thơ pha lê bị vùi sâu giữa cát bụi của đời, vẫn còn sáng mãi những cảm tình chân thật buổi đầu*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.133). Trong *Em Dì*, qua những kỉ niệm về người em gái thân yêu, tác giả bộc lộ suy tư, triết lí quy luật sống, chết nghiệt ngã của cuộc đời: “*Cái chết lặng lẽ của người trái hẳn với tháng ngày sôi nổi người sống, làm nhiều khi tôi sinh lòng ngó ngẩn trước thiên luật không thể cưỡng lại gieo xuống muôn loài. Đời sống lồi cuốn chúng tôi về những hoàn cảnh khác nhau. Chúng tôi đau đớn thấy mây gió ngày xưa dần xa vắng lên những giác mộng chỉ còn là nỗi thương tiếc nở giữa cuộc đời*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.162).

Như vậy, các nhân vật trong truyện ngắn *trữ tình hóa* thường là những con người của cảm xúc, tâm trạng, chất chứa nhiều suy tư, nỗi niềm. Vì thế, các chi tiết miêu tả ngoại hình hay miêu tả hành động của nhân vật không có vai trò lớn trong việc xây dựng hình tượng nhân vật mà chi tiết nội tâm mới giúp quyết định cấu trúc nhân vật. Qua những chi tiết nội tâm trong *Chân trời cũ*, thế giới tâm hồn của nhân vật xưng tôi được nhìn nhận từ góc nhìn nội cảm với nhiều nỗi niềm riêng day dứt. Nhân vật “tôi” vừa là người kể chuyện, vừa là tác giả đã khám phá được gương mặt chính mình. Nhân vật đóng vai trò chủ thể, thể hiện suy tư, cảm xúc, trần trở, tình cảm trước hiện thực cuộc sống được trải nghiệm. Những câu chuyện của kí ức trở nên chân thực, giàu sức thuyết phục hơn.

### 2.2.3. Xung đột nội tâm – cơ sở cấu trúc nhân vật trữ tình hóa

Nhân vật trong truyện ngắn *trữ tình hóa* được miêu tả trong sự đối lập của những cảm xúc, cảm giác, tâm trạng... Những mặt đối lập luôn chuyển hóa lẫn nhau, làm điểm tựa cho cấu trúc nhân vật.

*Chân trời cũ* đã thể hiện rõ những xung đột nội tâm, những trần trở, suy tư, ngậm ngùi của chính tác giả khi cảm nhận về cuộc sống của bản thân cũng như những người thân yêu trong gia đình. Đó là tuổi thơ buồn bã, náo nức trong kí ức vẹn nguyên của người con đa cảm: “*Thuở ấu thơ của tôi phần lớn là những ngày buồn bã, cái buồn bã vô căn đến bây giờ còn theo tôi mãi, ghim tôi lại trong lúc các chúng bạn vui vẻ ở ạt rủ nhau tiến đến những phương trời đẹp đẽ hơn. Thịnh thoảng tôi mới vui, nhưng sự vui, ác hại! lại dòn dập như giông tố bỏ rớt lại trong một nỗi trống rỗng thiếu nã trong lòng tôi sau khi tan đi. Tôi vui đấy mà buồn ngay đấy*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.111). Hay đó là những cảm xúc đối lập, băng khuâng khi tâm hồn luôn hướng về quê ngoại, nhưng đâu đó, quê nội – Trung Hoa vẫn như có sự ràng buộc trong tâm linh của người con mang hai dòng máu. Trong tâm tưởng, tác giả luôn hình dung một quê nội mệnh mông, xa xôi, đẹp đẽ, nhưng thực tế, cái khoảng không gian ấy chỉ gọi nên trong ông những buồn thương, xót xa, phẫn uất: “*...cả một xứ Trung Hoa bí mật, cái tình yêu tiềm tàng trong tôi âm thầm như một niềm đau xót*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.137).



Trong truyện *Chú Nhì*, nhân vật tôi không chỉ kể lại những sự kiện liên quan đến người chú mà còn bộc lộ những cảm xúc, suy tư của mình. Xung đột nội tâm luôn giằng xé trong lòng tác giả. Mặc dù không có một chút cảm tình với người chú keo kiệt, ăn nhờ ở đậu nhưng sâu thẳm trong cõi lòng, tác giả vẫn trào dâng tình cảm thân thiết ruột thịt. Tình cảm ấy hòa quyện với nỗi nhớ xa xăm về quê cha đất tổ, về nguồn cội, về giống nòi gọi nên xúc cảm nghẹn ngào: “Lòng tôi nghe vang một thứ gió âm u của miền sa mạc Mông Cổ, trôi qua Thiểm Tây, Cam Túc, luồn vào những khu rừng không tên của hai tỉnh Lương Quảng, vượt trùng dương sang tôi, như tiếng thở dài nùng của những linh hồn phiêu bạt. Không hiểu sao, lòng tôi rung rung... Tôi không yêu chú tôi thật, nhưng có cái gì, cái gì xao xuyến, huyền ảo, đã khiến tôi băng khuâng, và tôi nhận ngay trong đó tình yêu giống nòi, gia đình, hòa lẫn với tình yêu đất nước” (Hò Dzênh, 2001, tr.173).

Có thể thấy, “chức năng cơ bản của nhân vật văn học là khái quát tính cách của con người... Nhân vật văn học được miêu tả qua các biến cố, xung đột, mâu thuẫn và mọi chi tiết các loại. Đó là mâu thuẫn nội tâm của nhân vật, mâu thuẫn giữa nhân vật này với nhân vật kia, giữa tuyến nhân vật này với tuyến nhân vật khác” (Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, 2007, tr.236-236). Như vậy, khác với truyện ngắn *kịch hóa* thường xây dựng nhân vật dựa vào hành động bên ngoài cũng như những xung đột giữa nhân vật này với nhân vật khác, truyện ngắn *trữ tình hóa* lại chủ yếu xây dựng nhân vật dựa vào những xung đột nội tâm, trong đó đặc biệt chú ý đến xung đột giữa các mặt đối lập trong tình cảm, cảm xúc, cảm giác của nhân vật. Trong tập truyện *Chân trời cũ*, kiểu nhân vật loại hình và nhân vật tư tưởng được khắc họa thông qua sự vận động của tâm trạng với những chi tiết nội tâm và những xung đột nội tâm. Xung đột nội tâm chính là cơ sở của cấu trúc nhân vật. Đó là xung đột giữa các mặt đối lập trong cảm giác, tâm trạng, tình cảm của nhân vật xung “tôi” về quê hương, xứ sở, những người ruột thịt thương yêu.

### 2.3. Xu hướng trữ tình hóa lời văn - diễn ngôn trần thuật truyện ngắn

#### 2.3.1. Chức năng gợi cảm của diễn ngôn trần thuật

Với truyện ngắn trữ tình hóa, diễn ngôn trần thuật thường là những lời văn mang đậm thái độ chủ quan của người kể chuyện, tạo được cảm xúc, ấn tượng mạnh với người đọc. Lời gián tiếp của người kể chuyện có sự hòa quyện giữa cảnh và tình. Lời trực tiếp thường bày tỏ, bộc lộ cảm xúc, thái độ, quan điểm của chủ thể trữ tình, do đó lời văn thường tha thiết, mãnh liệt theo mạch tình cảm của chủ thể.

Nếu các tập truyện ngắn của Thanh Tịnh như *Quê mẹ*, hay *Gió đầu mùa* của Thạch Lam là những những câu chuyện về quê hương, con người, cảm xúc, tâm trạng... được đặt cạnh nhau một cách ngẫu nhiên thì tập truyện *Chân trời cũ* lại là tập truyện có sự liên kết đặc biệt. Mỗi truyện như *Người chị dâu tôi*, *Trong bóng rừng*, *Con ngựa trắng của ba tôi*, *Em Dìn*, *Chú Nhì*, *Sáng trăng sông*, *Chị Yên*, *Anh Đỏ Phụ*, *Vừa một kiếp người*, *Hai anh em*, *Thằng cháu đích tôn*, *Người anh xấu số* lại là một chỉnh thể nhỏ tồn tại trong một chỉnh thể lớn không thể tách rời. Bởi tất cả làm nên bức tranh đa diện trong thế giới tâm

hồn nhà văn. Chính những câu chuyện tưởng chừng như rời rạc ấy lại là một chỉnh thể trên con đường hình thành và phát triển nhân cách của nhà văn.

*Chân trời cũ* mang đậm yếu tố tự truyện, người kể chuyện xung tôi với điểm nhìn cố định, mang đậm dấu ấn chủ quan của nhà văn. Ở đây, chủ thể trần thuật đồng thời là diễn ngôn của tác giả và cũng là nhân vật trung tâm, nhân vật trữ tình. Diễn ngôn của nhân vật, diễn ngôn của người kể chuyện, diễn ngôn của tác giả trùng khít với nhau. Vì thế, lớp diễn ngôn kể, diễn ngôn tả, diễn ngôn bình luận của người kể chuyện cũng là diễn ngôn nhân vật. Hình tượng nhân vật “tôi” trở thành hình tượng mang tính phức thể, vừa là nhân vật, vừa là người kể chuyện, vừa là hình tượng tác giả. Trong diễn ngôn trần thuật, người kể chuyện có vai trò quan trọng. Người kể chuyện được xem là người kiến tạo thế giới tưởng tượng.

Người kể chuyện nhớ lại, kể lại bằng cảm xúc của mình những câu chuyện ngày thơ ấu. Đó là những dòng hồi ức miên man về người mẹ nhẫn nhịn, hi sinh, chịu thương chịu khó; người cha giỏi giang, kiên nhẫn, thân tượng trong mắt con cái; cô chị dâu gốc Tàu về làm dâu xứ người nhưng mang đậm chất Việt qua những tháng năm lam lũ, tần tảo ở quê chồng; người anh buông thả với những tháng ngày ăn chơi nhưng rất mực thương em, em Dìn với số phận lưu lạc, long đong; chị Đỏ Đương với những mối tình ngang trái... Sự hòa phối giữa diễn ngôn kể, diễn ngôn tả, diễn ngôn bình luận tạo nên các câu văn đong đầy cảm xúc, biểu lộ cảm nhận chủ quan của người kể. Có những câu văn miêu tả thiên nhiên nhưng vẫn có sự hòa quyện giữa câu kể và câu bình, gợi nên cảm giác nao nao trong lòng người khi đón chào mùa mới: “*Trời thôn quê xanh ra, cao lên, sửa soạn đón ba ngày của một mùa thái bình, thịnh vượng. Gió trong ruộng đã thoảng lẫn hương xuân, và trong khi tấm biếc thêm lũy tre mườn mượt nhưng, đã làm róm chấy sự tươi thom trong những tấm lòng trai trẻ. Trăm nghìn lần dò hỏi nổi thanh tịnh của dòng sông, điệu hiền hòa của chim gió, tôi đã cảm nghĩ đến những tiếng pháo sắp sửa cườ vang để rồi, bất thần, ngừng bước chân, tôi đưa tay viết lên không gian một chữ con con, xinh xinh mà linh hồn tôi đã nhiều lần nhắc đến: Tết!*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.183-184).

Trong xu hướng *trữ tình hóa* truyện ngắn, yếu tố chủ quan chiếm ưu thế hơn các yếu tố khách quan. Chức năng cơ bản trong xây dựng lời văn trần thuật chính là chức năng gợi cảm. Diễn ngôn trần thuật giúp tác giả bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc, niềm vui, nỗi buồn, suy ngẫm của mình trước hiện thực khách quan. Với chức năng gợi cảm trong trần thuật, tập truyện *Chân trời cũ* không chỉ ghi lại những câu chuyện quá khứ mà quan trọng hơn là ghi lại ấn tượng, suy nghĩ, tâm tư của nhân vật “tôi” - hình tượng tác giả - người kể chuyện về những sự việc đã xảy ra. Những lời văn gợi cảm, chứa đựng nhiều nỗi niềm hoài thương, sầu muộn chính là bức phông nền để nhân vật “tôi” phác thảo nên bức chân dung tinh thần đa diện về cuộc đời mình.

### 2.3.2. Lời miêu tả đắm tình trữ tình như là thành phần cơ bản của diễn ngôn trần thuật

Trong diễn ngôn trần thuật ở các tác phẩm tự sự, lời trần thuật rất phong phú, như: lời kể, lời tả, lời triết lí, lời bình luận, lời trữ tình, ngoại đề... Theo đó, tùy mỗi loại tác phẩm mà lời trần thuật được sử dụng khác nhau. Trong truyện ngắn *trữ tình hóa*, lời văn tả cảnh và tả tình thường hòa quyện với nhau. Các cây bút trữ tình vừa mô tả được vẻ đẹp của thiên nhiên vừa mô tả được vẻ đẹp thanh cao trong tâm hồn con người. Lời văn mô tả thường tinh tế, trang nhã với những mỹ từ thanh tao, sâu sắc, gần với lời thơ giàu nhạc tính, nhạc điệu.

Diễn ngôn tả trong *Chân trời cũ* tái hiện lại những cảnh sinh hoạt trong gia đình của tác giả, đặc biệt là tâm trạng của bản thân cũng như những người thân yêu.

Lời văn miêu tả dài, đan xen với trần thuật, tâm hồn nhân vật hiện lên rõ nét, trải rộng ra trang văn đầy chân thực mà sâu sắc: “*Trước nhà tôi, thường thường đi về những người mặc áo chàm ngắn cỡi, tay cầm lăm lăm dao quai. Trong đám người đó, lẫn vào những khuôn mặt mùa xuân đặc biệt sáng lên bởi những cặp mắt to và trong suốt. Bóng họ bình yên trộn vào bóng rừng thẳm và mỗi bước chân gieo xuống đất, làm sống lại những nỗi u kín của ngày xưa... Tôi có trông theo toán người xa lạ ấy thì bất quá cũng chỉ để buồn vơ vẩn trước những sợi khói lam chầm chầm tủa khói mây nóc nhà chơ vơ trên lưng chừng núi*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.136-137).

Diễn ngôn tả mang đầy chất thơ, cảm xúc, đặc biệt miêu tả cuộc sống làng quê yên ả, thanh bình. Ngôn từ nhẹ nhàng, giàu biểu cảm và gợi hình. Qua lời văn mô tả bộc lộ cái tôi đầy trần trụi, khắc khoải, cô đơn như trong tác phẩm *Trong bóng rừng*: “*Nhà tôi quay mặt ra hướng Bắc, gió tiện lối vào, đem theo về lòng tôi nỗi hoang mang của bốn chân mây vắng ngắt*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.137).

Lời văn mô tả rất giàu tính nhạc điệu trong *Chân trời cũ* vang lên như những hồi chuông buồn ngân nga. Qua đó, bộc lộ tâm trạng, cảm nhận của nhân vật về cuộc đời, số phận, hôn nhân, hạnh phúc... của những người người thân yêu.

“*Xa. Xa. Và xa. Lòng chị Đỗ Dương tưởng tượng làm sao ra cái màu xanh mênh mông của biển cả để với qua đó bóng một con người đã mang nửa cuộc đời của chị*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.181).

“*Lần đầu tiên, tôi thấy người thiếu phụ ấy buồn bã rõ rệt, lần đầu tiên đang vui, tôi bỗng thấy lòng mình rạo rức, thắc mắc vì tôi trót lỡ lời*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.184).

“*Chỉ còn một tháng, ba mươi ngày nữa, một tuần trăng nữa, anh đó Phụ sẽ mang lễ sang nhà tôi xin cưới chị Yên*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.209).

Nếu diễn ngôn trần thuật trong truyện ngắn *kịch hóa* thường sử dụng khẩu ngữ, những lời nói suông sã trong lời ăn tiếng nói hàng ngày là chủ yếu thì lời văn miêu tả đắm đắm chất trữ tình, hoa mỹ lại là thành phần cơ bản trong truyện ngắn *trữ tình hóa*. Ở tập truyện *Chân trời cũ*, qua diễn ngôn tả đầy chất thơ và nhạc điệu, người đọc cảm nhận được

diễn biến nội tâm của nhân vật. Đó là tâm trạng nhớ nhung, đồng cảm của người con hai quê khi hoài niệm về quê hương xứ sở, về những người thân yêu. Đó là sự khắc khoải của một tâm hồn đa sầu, đa cảm với thân phận những người bất hạnh, những con người làm nên phần hồn trong thế giới nội cảm của nhà văn.

### 2.3.3. Trùng điệp như là thủ pháp gia tăng tính trữ tình trong diễn ngôn trần thuật

Với những truyện ngắn trữ tình, để tạo chất thơ, các nhà văn thường sử dụng thủ pháp trùng điệp, thủ pháp đặc trưng của thơ để tổ chức trần thuật. Truyện ngắn trữ tình của Thạch Lam, Thanh Tịnh được tổ chức với mỗi đoạn văn giống như một khổ thơ, gắn với cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. Trong đó có sự lặp lại, trùng điệp những chi tiết, hình ảnh, lời văn tạo ấn tượng và xúc cảm với người đọc.

Qua *Chân trời cũ*, người đọc cũng cảm nhận được sự trùng điệp thông qua các yếu tố tham gia trong diễn ngôn trần thuật, từ lời văn, giọng văn đến những chi tiết, hình ảnh.

Trong *Ngày gặp gỡ*: “*Bao nhiêu thế kỉ rồi, những tiếng thở dài mắt nhắm trong đêm tối, những mái đầu rói bù nghiêng xuống những bồn phân hàng ngày tầm thường và nhỏ mọn*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.119) hay “*Ô hay! Sao lúc viết mấy dòng chữ này, tôi còn thấy như một niềm bồi hồi, gió tới bậu bụi trong chum tre, một chầm lửa lung lay châm loe vào bóng đêm bất tận... quay lại nhìn cái dĩ vãng không vui vẻ, tôi rung mình thấy hiện ra trên cái gì xa xôi, một vầng vất buồn rầu, tang chế*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.132). Sự lặp lại những chi tiết, hình ảnh thể hiện với sự phát triển cung bậc cảm xúc gắn với tâm trạng của nhân vật. Giọng kể chân thật, từ tốn của tác giả gợi lên nhiều nỗi xót thương. Mỗi câu chuyện như một tiếng thở dài, ngân nga của hoài niệm day dứt khôn nguôi.

Bên cạnh đó, lời trùng điệp cũng là một đặc điểm trong tổ chức diễn ngôn trần thuật. Giống như trong thơ trữ tình, sự trùng điệp trong truyện ngắn trữ tình phản ánh quá trình vận động, phát triển của cảm xúc, tâm trạng. Vì vậy, trong tác phẩm, luôn có sự lặp lại những chi tiết, hình ảnh, từ ngữ. Bên cạnh đó là sự lặp lại của những cảm giác, tâm trạng của nhân vật trữ tình.

Diễn ngôn kể trùng điệp, lặp gần như y nguyên, giống như một điệp khúc trong *Sáng trăng suông*:

“*Rồi tôi mang theo trong lòng từ đấy, trên dải đường đã bình yên thu ngắn cuộc đời học sinh của tôi lại, cả một giấc mộng to tát, giấc mộng phác vẽ, xây đắp hạnh phúc không cho mình, mà là cho một người, cho hai người thân thích*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.182).

“*Rồi tôi mang theo trong lòng, từ đấy, trên dải đường đã bình yên thu ngắn cuộc đời học sinh của tôi lại, cả một giấc mộng to tát, giấc mộng cao quý, phác vẽ, xây đắp hạnh phúc không cho mình mà cho một người, cho hai người yêu dấu...*” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.189).

Có khi sự trùng điệp về cú pháp câu tạo nên nhạc điệu cho câu văn: “*Hỡi chị! Nếu số phận đã bắt chị vào làm dâu một gia đình cơ khổ, làm vợ một người chồng không bằng*

người, làm một người đàn bà lưu lạc, chị hãy nhận ở đây, trong mấy dòng chữ này, một lời an ủi, để may ra lòng đau khổ của chị được san sẻ một vài phần” (Hồ Dzếnh, 2001, tr.129).

Như vậy, với chức năng gợi cảm trong tổ chức diễn ngôn trần thuật, lời văn mô tả đầy tính nhạc điệu và chất thơ, tập truyện *Chân trời cũ* đã giúp người đọc cảm nhận được mạch cảm xúc, tình cảm trong tâm hồn nhân vật. Bên cạnh đó, những đoạn văn, câu văn, chi tiết, hình ảnh trùng điệp khiến cho cốt truyện trở nên nhịp nhàng, có tiết tấu, gây ấn tượng, thể hiện những rung cảm tinh tế, thiết tha. Qua đây, người đọc thấy được một “chân trời cũ” thấm đẫm tâm trạng, suy tư, khắc khoải trong tâm hồn nhân vật nhưng cũng đầy tính tạo hình và giá trị biểu cảm.

### 3. Kết luận

Qua việc xem xét các tiêu chí chung trên các bình diện cốt truyện, nhân vật, diễn ngôn trần thuật từ góc nhìn loại hình cấu trúc - chức năng, người nghiên cứu có thể nhận thấy rõ những đặc trưng về loại hình trong tập truyện *Chân trời cũ*. Trong đó, cốt truyện của *Chân trời cũ* chú trọng những sự kiện nội tâm, tâm tư, cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. Nguyên tắc “chuyên hóa và lặp lại” trong tổ chức cốt truyện góp phần làm tăng thêm chất trữ tình, chất thơ trong kết cấu tác phẩm. Nhân vật trong *Chân trời cũ* chủ yếu là nhân vật tư tưởng. Chi tiết nội tâm, xung đột nội tâm là chất liệu chủ yếu trong xây dựng nhân vật và là cơ sở của cấu trúc nhân vật. Hình tượng nhân vật xuất hiện như một chủ thể quan sát, cảm nhận qua thế giới tâm hồn. Với chức năng gợi cảm trong trần thuật cùng với lời văn mô tả và nguyên tắc trùng điệp, tác phẩm gây được ấn tượng với độc giả bởi sự tinh tế, nhẹ nhàng, bình dị, sâu lắng, giàu nhạc điệu. Đó chính là điệu tâm hồn con người trước những số phận, trước những buồn vui, hạnh phúc, khổ đau của con người.

Bằng cảm xúc và bút pháp trữ tình, *Chân trời cũ* đã làm nên chất thơ rất riêng. Chất thơ ấy thể hiện qua cái tôi trữ tình bày tỏ những nỗi buồn, nỗi mặc cảm, suy tư, ngậm ngùi, xót xa, niềm hoài nhớ dĩ vãng. Qua đó, người đọc cảm nhận được những nét đẹp nhân văn, những giá trị nhân đạo cao cả trong văn chương cũng như tâm hồn tác giả.

Những cứ liệu thu thập được trong nghiên cứu, khảo sát tập truyện từ góc nhìn loại hình như trên, không những giúp chúng ta có thêm căn cứ để nhận diện xu hướng trữ tình hóa truyện ngắn trong tập truyện độc đáo của Hồ Dzếnh, mà còn cung cấp thêm những cứ liệu vững chắc để khẳng định sự hiện hữu của một dòng truyện ngắn trữ tình hóa trong văn xuôi nghệ thuật Việt Nam 1930-1945.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Nguyễn Văn Dân. (2000). *Lí luận văn học so sánh*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hồ Dzếnh. (2001). *Quê ngoại, Hoa xuân đất Việt, Chân trời cũ, Hồ Dzếnh tác phẩm chọn lọc*. Hà Nội: NXB Hội nhà văn.
- Nguyễn Văn Đâu. (2001). *Các loại hình cơ bản của truyện ngắn hiện đại (Trên cơ sở cứ liệu truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945)*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Luận án Tiến sĩ.
- Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi. (2007). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Khravchenko, M. B. (1979). *Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển văn học*. Hà Nội: NXB Tác phẩm mới.
- Bùi Việt Thắng. (2000). *Truyện ngắn – Những vấn đề lí thuyết và thực tiễn thể loại*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thành Thi. (2008). *Lược đồ văn học quốc ngữ Việt Nam nhìn từ quá trình hình thành và tương tác thể loại* Bình luận văn học (in lại trong Nguyễn Thành Thi. (2010). *Văn học - Thế giới mở*. TPHCM: NXB Trẻ TPHCM.